

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG TRUNG HSK



DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG TRUNG
HỘI ĐỒNG THI NGÀY 20.9.2026 - TRÌNH ĐỘ HSK (三级) 口语 - LR 1.2

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Phòng thi	Ghi chú
1	HA2637850200000001 NGUYEN HA TRANG NGAN	女	2007-02-03	001307003528	LR 1.2	
2	HA2637850200000002 DUONG THANH TRUC	女	2009-07-04	004309004542	LR 1.2	
3	HA2637850200000003 BAC THI THUY HANH	女	2006-04-10	014306006858	LR 1.2	
4	HA2637850200000004 HOANG KIEU ANH	女	1995-12-02	019195005486	LR 1.2	
5	HA2637850200000005 VU THAO NHI	女	1997-09-10	019197002897	LR 1.2	
6	HA2637850200000006 TRUONG THI TUOI	女	1999-11-23	019199007725	LR 1.2	
7	HA2637850200000007 DUONG HOANG THUC	男	2001-04-19	019201000260	LR 1.2	
8	HA2637850200000008 NGUYEN VU HAO	男	2005-12-12	019205002433	LR 1.2	
9	HA2637850200000009 NGUYEN QUYNH HOA	女	2004-02-03	019304000069	LR 1.2	
10	HA2637850200000010 DANG THI KIM TUYEN	女	2010-10-20	019310008910	LR 1.2	
11	HA2637850200000011 DUONG HUU NGHIA	男	1997-11-21	020097005024	LR 1.2	
12	HA2637850200000012 NGUYEN THE MANH	男	2000-08-28	022200004860	LR 1.2	
13	HA2637850200000013 GIAP VAN LONG	男	1996-12-11	024096003071	LR 1.2	
14	HA2637850200000014 BUI THI MY HANH	女	1994-09-20	024194008984	LR 1.2	
15	HA2637850200000015 TRINH QUANG CANH	男	2008-07-07	024208003672	LR 1.2	
16	HA2637850200000016 NGUYEN THI VAN ANH	女	2002-10-06	02432011530	LR 1.2	
17	HA2637850200000017 DINH NHAT HOANG	男	2005-12-29	025205004132	LR 1.2	
18	HA2637850200000018 VU THU TRANG	女	2009-09-24	026309012074	LR 1.2	
19	HA2637850200000019 NGUYEN THI PHUONG	女	1996-08-28	027196002014	LR 1.2	
20	HA2637850200000020 NGUYEN VAN TUYEN	男	2005-06-05	027205006720	LR 1.2	
21	HA2637850200000021 NGUYEN THI YEN NHI	女	2010-08-21	027310008265	LR 1.2	
22	HA2637850200000022 NGUYEN HA ANH	女	2003-07-26	034303005009	LR 1.2	
23	HA2637850200000023 NGUYEN HA ANH	女	2009-03-04	034309007622	LR 1.2	
24	HA2637850200000024 DANG THANH TAM	女	1996-09-27	035196005663	LR 1.2	
25	HA2637850200000025 HOANG NGOC KIEU TRANG	女	2009-02-20	037309006188	LR 1.2	
26	HA2637850200000026 NGUYEN THI THAO	女	2002-09-30	022302002982	LR 1.2	